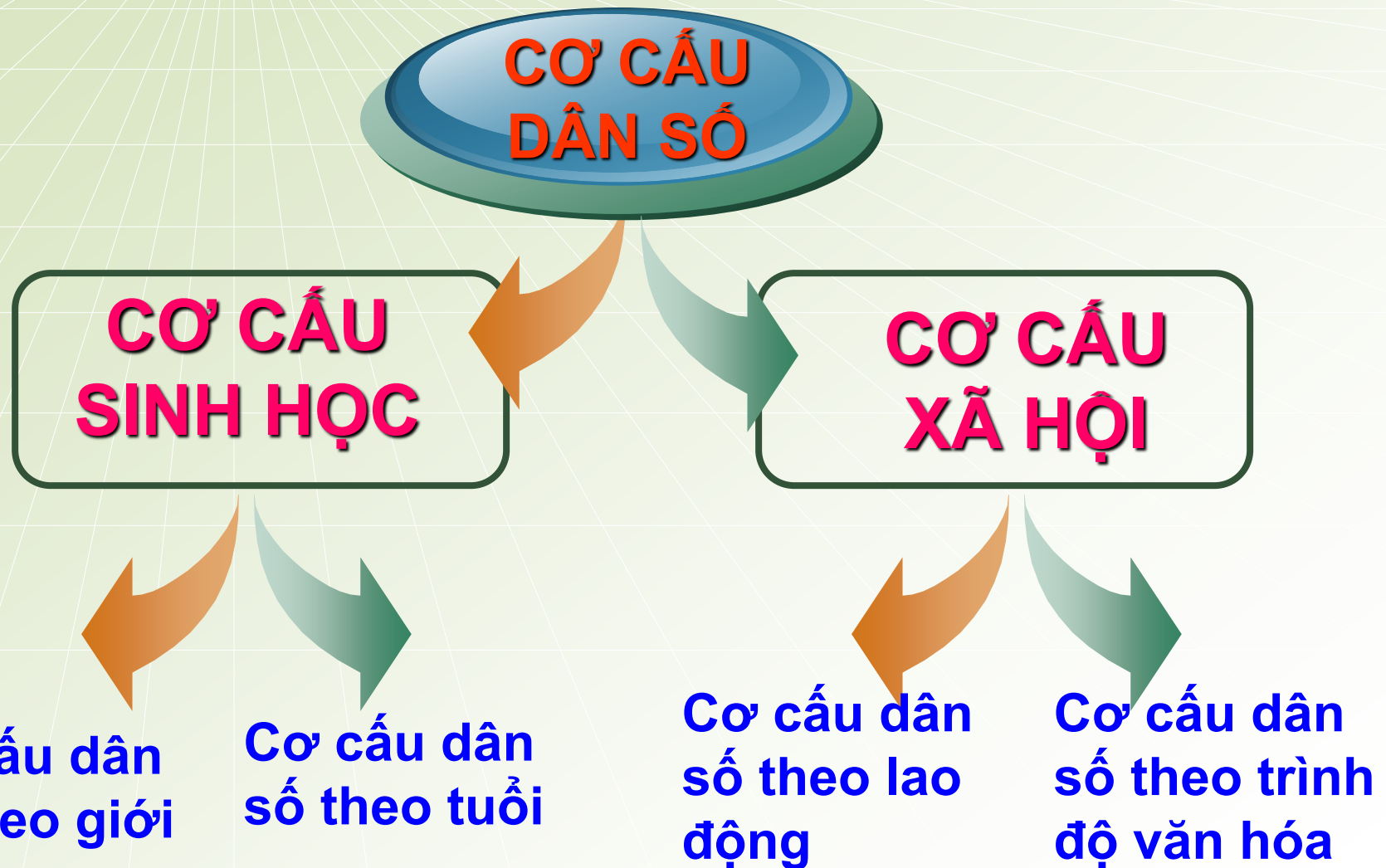


Bài 23

CƠ CẤU DẪN SỐ



NỘI DUNG CHÍNH



I- CƠ CẤU SINH HỌC

1/ Cơ cấu dân số theo giới:

- Biểu thị tương quan giữa giới nam so với giới nữ hoặc so với tổng số dân.
Đơn vị tính bằng: %

$$T_{NN} = \frac{D_{\text{Nam}}}{D_{\text{Nữ}}} \times 100$$

Trong đó:

- T_{NN} : Tỷ số giới tính
- D_{Nam} : Dân số nam
- $D_{\text{Nữ}}$: Dân số nữ

I- CƠ CẤU SINH HỌC

1/ Cơ cấu dân số theo giới:

❖ Ngoài ra ta còn có thể sử dụng công thức:

$$T_{\text{Nam}} = \frac{D_{\text{nam}}}{D_{\text{tb}}} \times 100$$

Trong đó:

- T_{nam} : Tỷ lệ nam giới
- D_{tb} : Tổng dân số

I- CƠ CẤU SINH HỌC

1/ Cơ cấu dân số theo giới:

- ❖ Ví Dụ: Tính tới 0h ngày 01/04/2009, tổng dân số Việt Nam là **85.789.573** người, trong đó có **42.483.378** nam và **43.306.195** nữ. *Hãy cho biết tỉ số giới tính và tỉ lệ nam giới trong tổng số dân?*

I- CƠ CẤU SINH HỌC

1/ Cơ cấu dân số theo giới:

- ❖ **Cơ cấu dân số theo giới biến động theo thời gian và khác nhau ở từng nước, từng khu vực:**
 - + Nước phát triển nữ nhiều hơn nam
 - + Nước đang phát triển nam nhiều hơn nữ
- ❖ **Nguyên nhân:**
 - + Chủ yếu do trình độ phát triển KT-XH
 - + Tai nạn
 - + Tuổi thọ trung bình của nữ cao hơn nam
 - + Do chuyển cư.



I- CƠ CẤU SINH HỌC

1/ Cơ cấu dân số theo giới:

- ❖ *Cơ cấu dân số theo giới có ảnh hưởng như thế nào đến việc phát triển kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của các nước?*

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

- Là sự tập hợp những nhóm người sắp xếp theo những nhóm tuổi nhất định
- Thể hiện tổng hợp tình hình sinh, tử, tuổi thọ, khả năng phát triển dân số và nguồn lao động của một quốc gia.

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

- Chia dân số thành 3 nhóm tuổi:

Nhóm dưới tuổi lao động
0 – 14 tuổi

Nhóm tuổi lao động
15 – 59 tuổi (hoặc đến 64 tuổi)

Nhóm trên tuổi lao động
60 tuổi (hoặc 65 tuổi) trở lên

Cơ cấu
dân số
theo tuổi

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

Có thể phân biệt những nước có dân số trẻ và dân số già dựa vào bảng sau:

Nhóm tuổi	Dân số già (%)	Dân số trẻ (%)
0 – 14	< 25	> 35
15 – 59	60	55
60 trở lên	> 15	< 10

*Dựa vào bảng số liệu trên, em hãy cho biết:
Những nước đang phát triển thuộc nhóm dân số già hay dân số trẻ? Vì sao?*

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

❖ Nhóm dân số già: Nhóm tuổi 0-14 <25%; nhóm tuổi 15-59 là 60%; nhóm tuổi 60 trở lên >15%

■ Thuận lợi:

- Nguồn nhân lực dồi dào trong hiện tại, có kinh nghiệm...
- Đảm bảo lực lượng lao động để phát triển kinh tế cho đất nước...

■ Khó khăn:

- Các vấn đề xã hội, chăm sóc sức khỏe cho người già...
- Nguy cơ thiếu nguồn lao động bổ xung hàng năm...

=> Các nước phát triển

Cơ cấu dân số già có thuận lợi và khó khăn gì đối với phát triển kinh tế-xã hội?

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

Cơ cấu dân số trẻ: Nhóm tuổi 0-14 > 35%; nhóm tuổi 15-59 là 55%; nhóm tuổi 60 trở lên < 10%

❖ Thuận lợi:

- Có nguồn lao động bổ sung trong tương lai cao.
- Tiếp thu KH-KT, năng động...

❖ Khó khăn:

- Chi phí lớn cho giáo dục, đào tạo
- Vấn đề việc làm, thất nghiệp → nhiều tệ nạn xã hội...

=> Các nước đang phát triển

Cơ cấu dân số già có thuận lợi và khó khăn gì đối với phát triển kinh tế-xã hội?

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

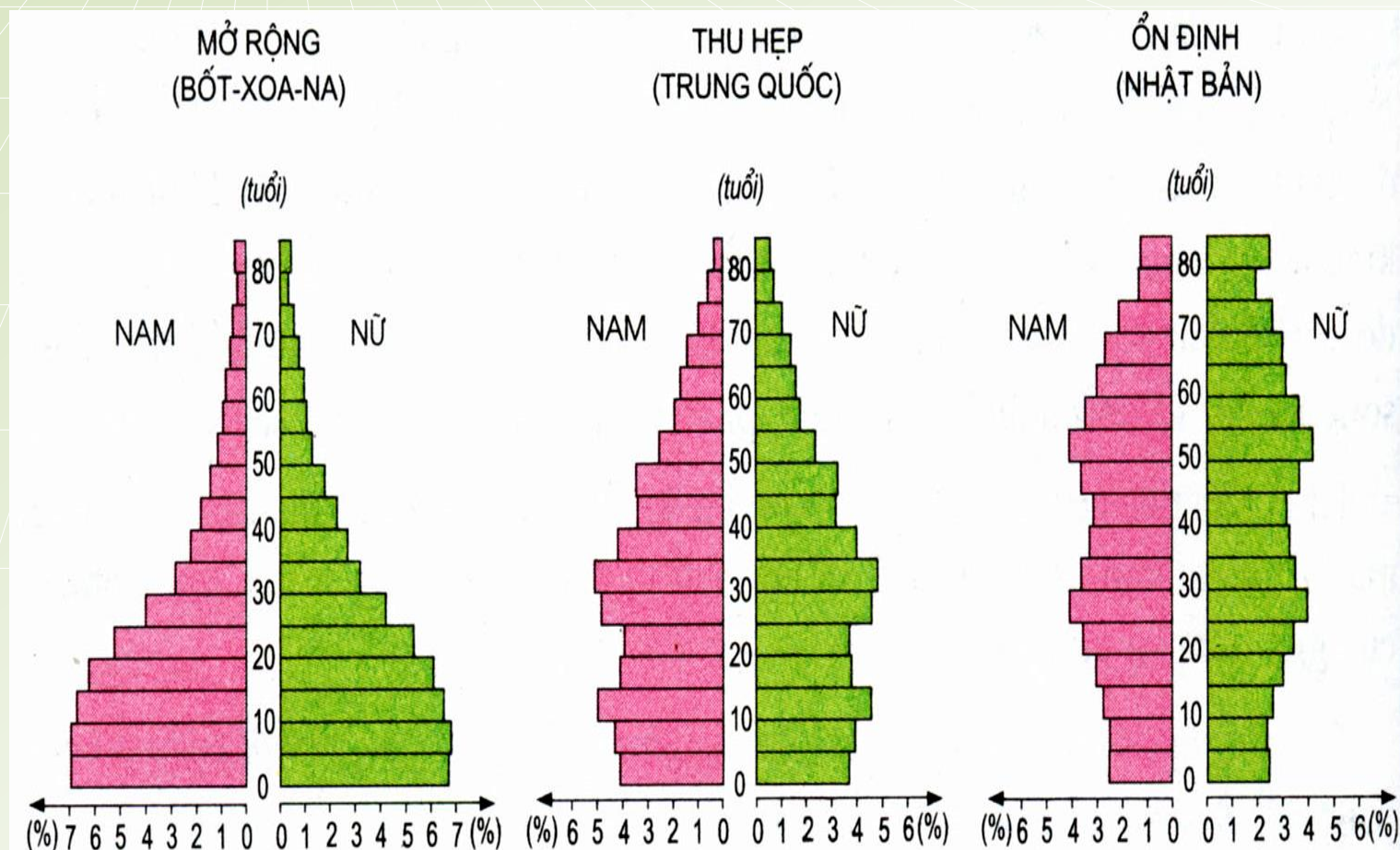
- ❖ Để nghiên cứu cơ cấu sinh học, người ta thường sử dụng tháp dân số (hay tháp tuổi)
- ❖ Thể hiện cơ cấu dân số phân theo độ tuổi, giới tính, tỉ lệ giữa nam và nữ, số lượng dân số của 1 quốc gia hay 1 khu vực lãnh thổ

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

❖ Nhìn chung có 3 kiểu tháp dân số cơ bản sau:

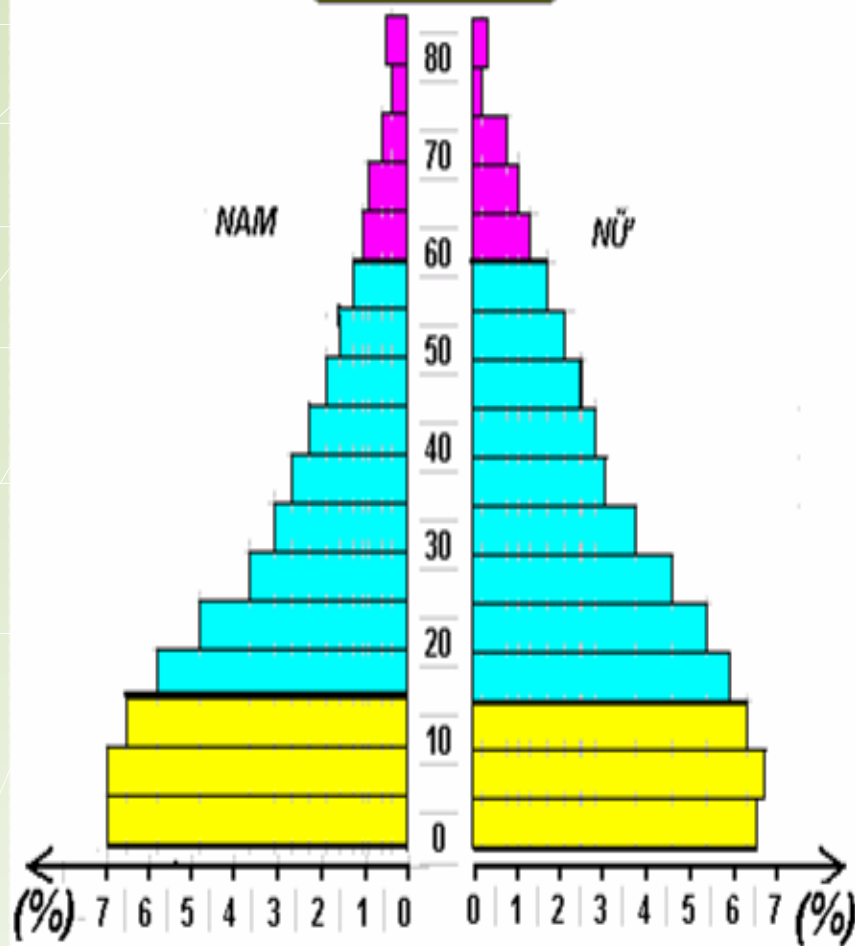
- Kiểu mở rộng. Kiểu thu hẹp. Kiểu ổn định



I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

MỞ RỘNG
(BỐT - XOA - NA)



❖ Kiểu mở rộng:

■ Đặc điểm:

- Đáy rộng
- Đỉnh nhọn
- Cạnh thoải thoải.

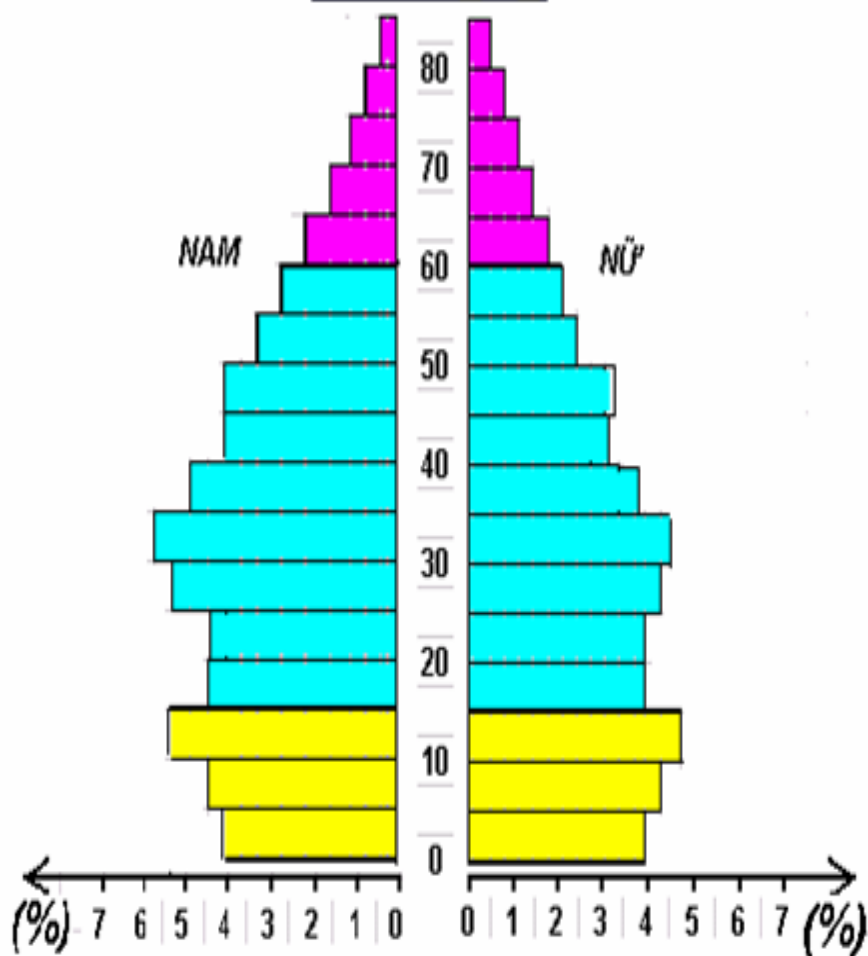
■ Thể hiện:

- Tỷ suất sinh cao
- Trẻ em đông
- Tuổi thọ TB thấp
- Dân số tăng nhanh

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

THU HẸP
(TRUNG QUỐC)



❖ Kiểu thu hẹp:

■ Đặc điểm:

- Phình to ở giữa
- Đáy và đỉnh thu hẹp

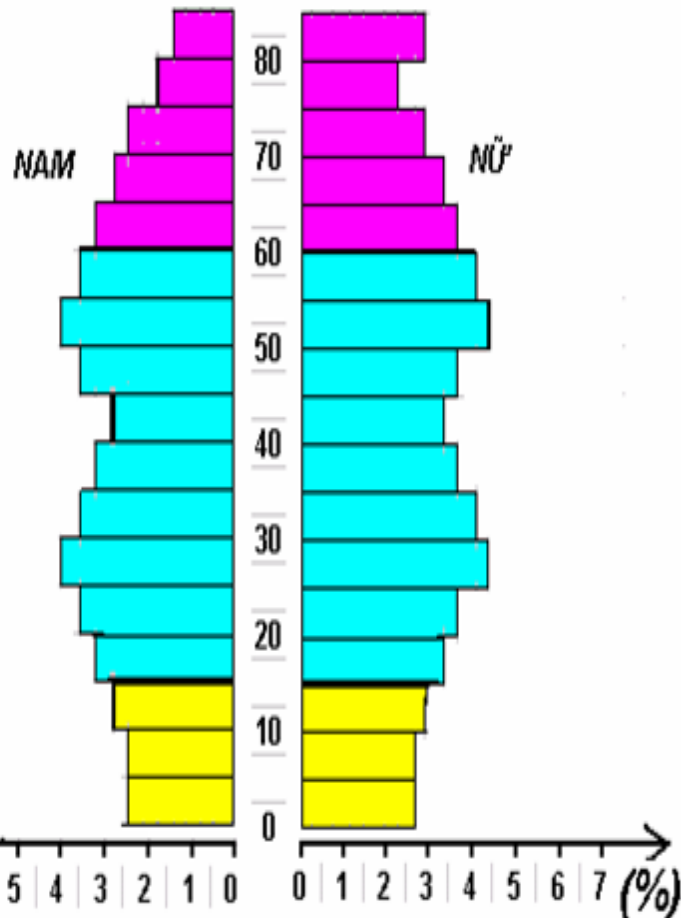
■ Thể hiện:

- Sự chuyển tiếp từ dân số trẻ sang dân số già
- Tỷ suất sinh giảm nhanh
- Trẻ em ít
- Dân số có xu hướng giảm

I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

ỔN ĐỊNH
(NHẬT BẢN)



❖ Kiểu ổn định:

■ Đặc điểm:

- Đáy hẹp
- Đỉnh mở rộng

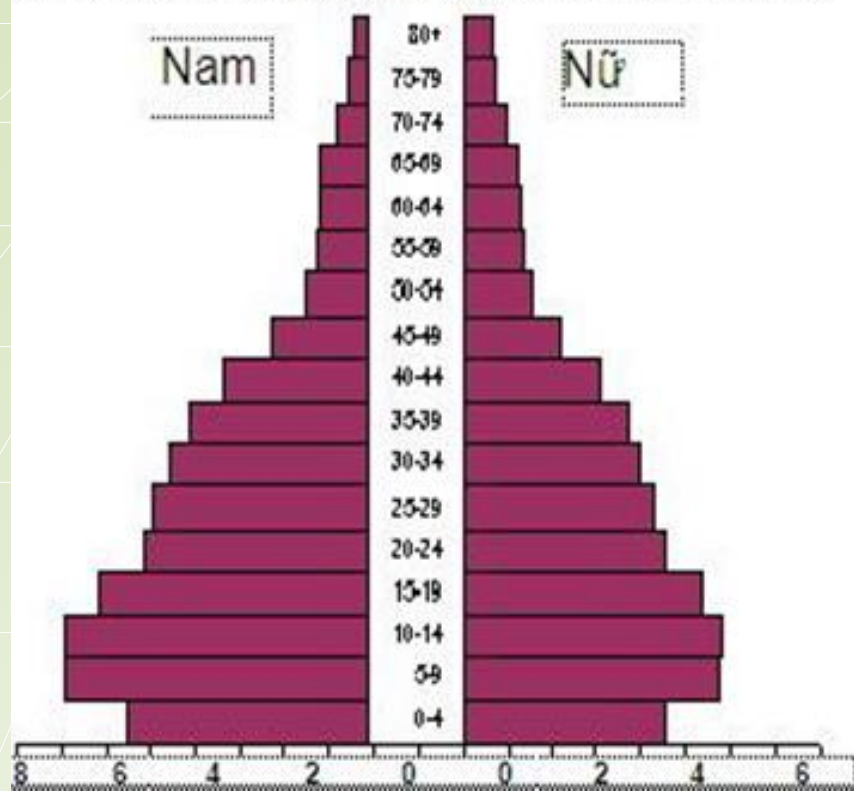
■ Thể hiện:

- Tỷ suất sinh thấp
- Tỷ suất tử thấp ở nhóm trẻ, cao ở nhóm già.
- Tuổi thọ TB cao
- Dân số ổn định về cả quy mô và cơ cấu

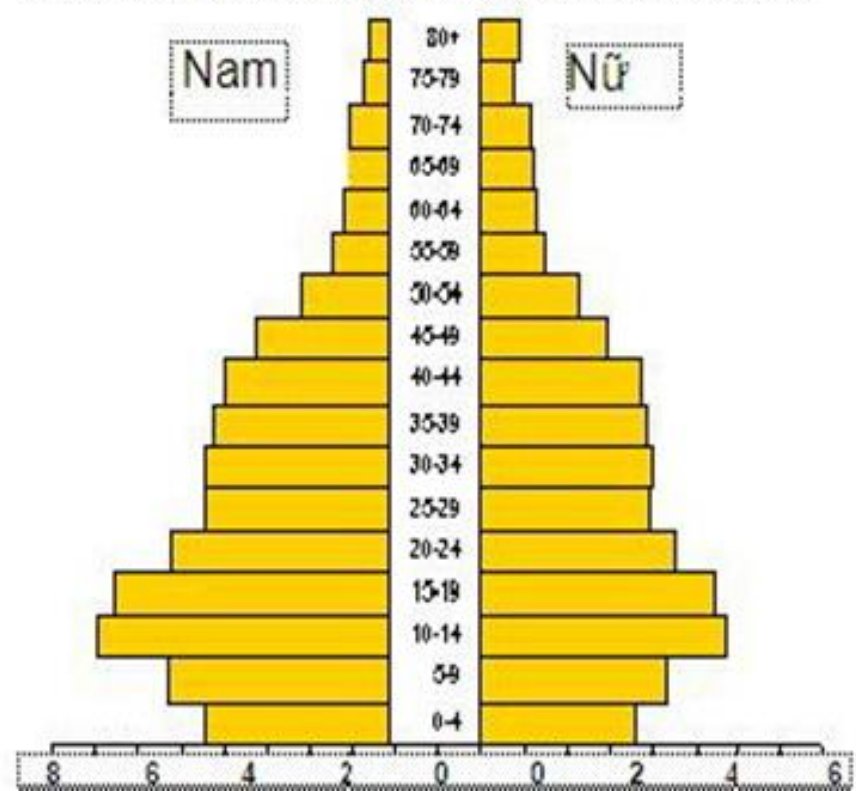
I- CƠ CẤU SINH HỌC

2/ Cơ cấu dân số theo tuổi:

Tháp dân số Việt Nam, 1999



Tháp dân số Việt Nam, 2004



II- CƠ CẤU XÃ HỘI

1/ Cơ cấu dân số theo lao động:

a) Nguồn lao động

Bao gồm bộ phận dân số trong độ tuổi quy định có khả năng tham gia lao động.

II- CƠ CẤU XÃ HỘI

1/ Cơ cấu dân số theo lao động:

a) Nguồn lao động

Nguồn lao động chia làm 2 nhóm:

- **Nhóm dân số hoạt động kinh tế:**
 - Có việc làm ổn định
 - Có việc làm tạm thời
 - Có nhu cầu lao động nhưng chưa có việc làm.
- **Nhóm dân số không hoạt động kinh tế:**
 - Học sinh, sinh viên, nội trợ
 - Không có khả năng tham gia lao động

II- CƠ CẤU XÃ HỘI

1/ Cơ cấu dân số theo lao động:

b) Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế

KHU VỰC KINH TẾ

KV I
NÔNG-LÂM-NGƯ
NGHIỆP

KV II
CÔNG NGHIỆP
XÂY DỰNG

KV III
DỊCH VỤ

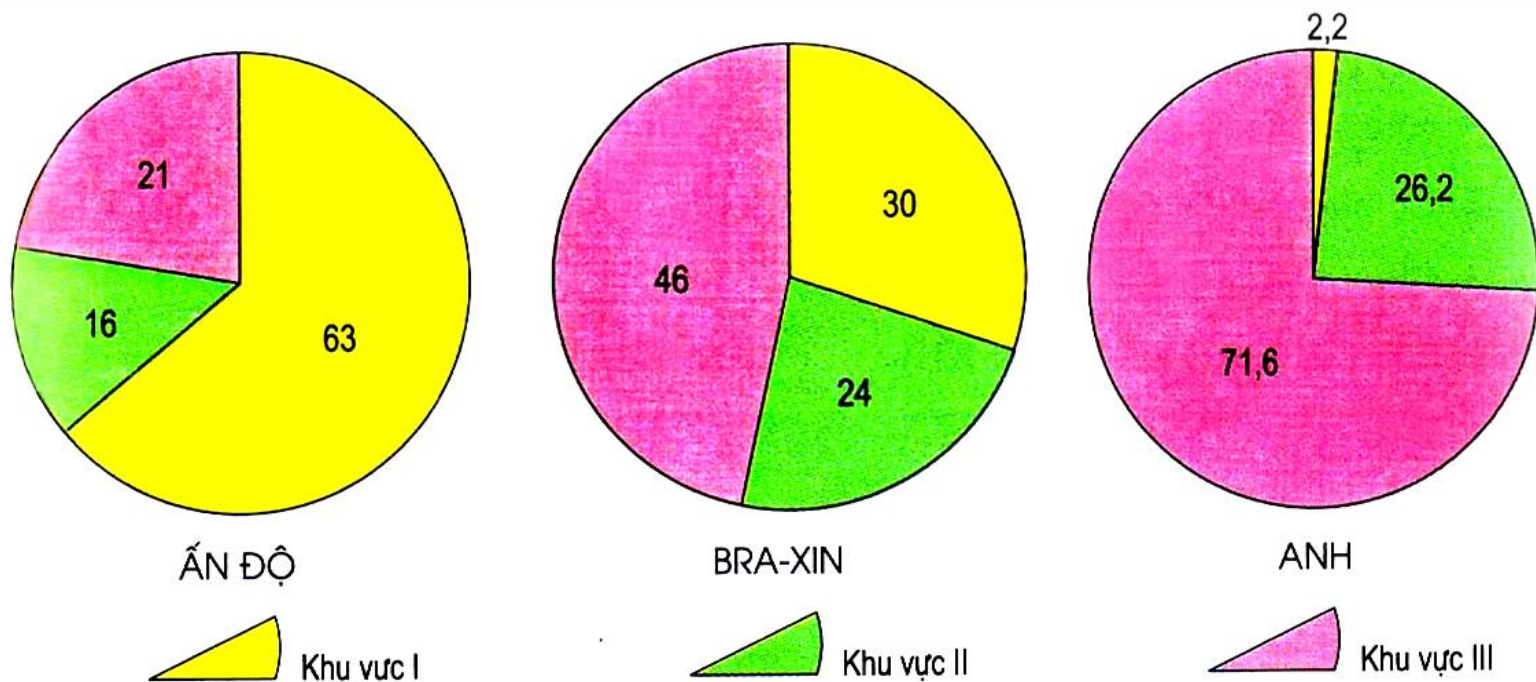


iTV = Truyền hình cáp + Đầu DVD và đĩa DVD +
Đầu CD và album nhạc + Báo...

II- CƠ CẤU XÃ HỘI

1/ Cơ cấu dân số theo lao động:

b) Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế



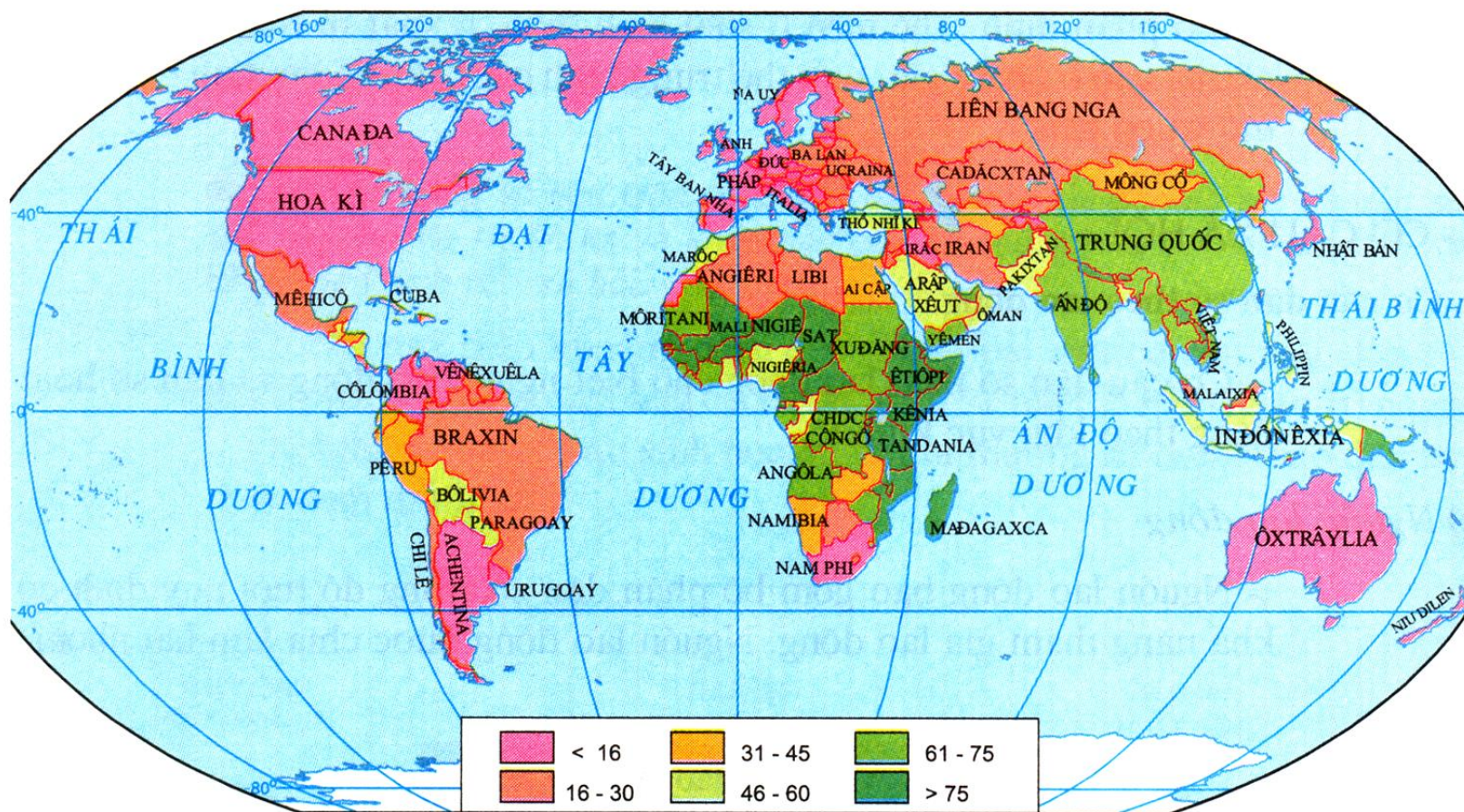
Hình 23.2 – Biểu đồ cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của Ấn Độ, Bra-xin và Anh, năm 2000 (%)

Dựa vào hình 23.2 , em hãy so sánh cơ cấu theo lao động kinh tế của Ấn Độ, Bra-xin, Anh nam 2000?

II- CƠ CẤU XÃ HỘI

1/ Cơ cấu dân số theo lao động:

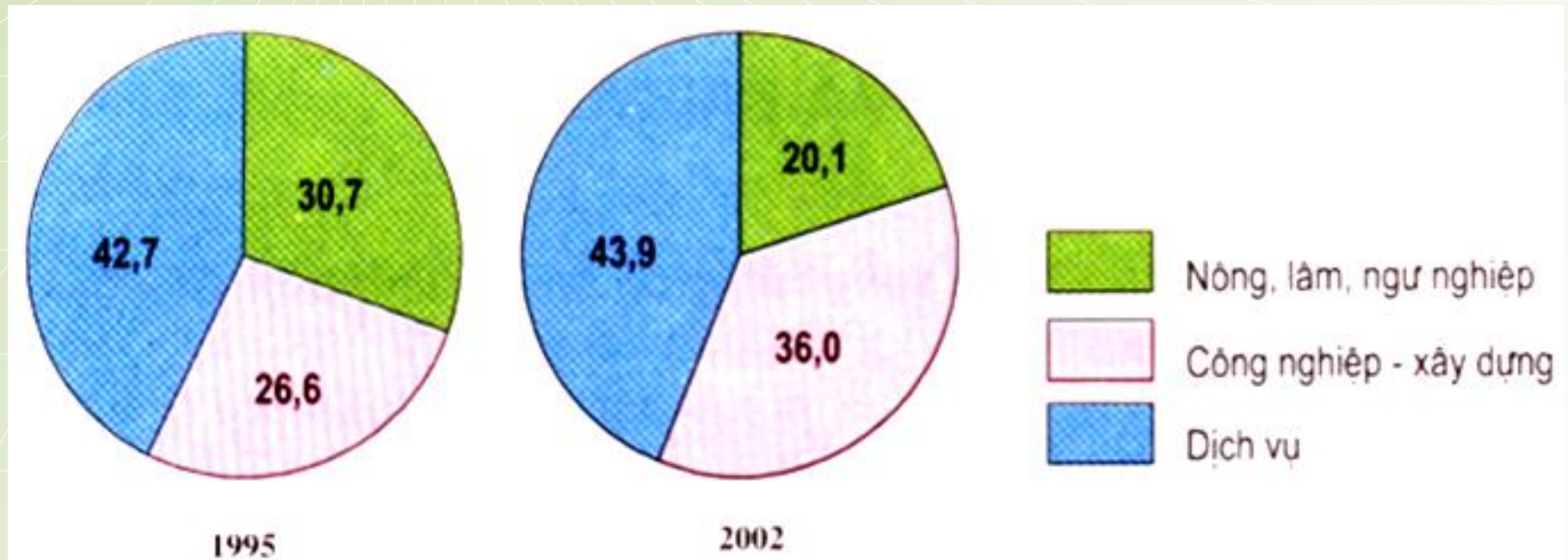
b) Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế



TỈ LỆ DÂN SỐ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TRONG KHU VỰC I, THỜI KÌ 2000 - 2005 (%)

II- CƠ CẤU XÃ HỘI

1/ Cơ cấu dân số theo lao động:



Biểu đồ cơ cấu lao động theo khu vực kinh tế của Việt Nam năm 1995 và 2002

II- CƠ CẤU XÃ HỘI

1/ Cơ cấu dân số theo lao động:

- ❖ Xu hướng chung của nền kinh tế toàn cầu hiện nay là chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên tỉ trọng lao động trong các khu vực kinh tế có sự thay đổi:
 - Các nước đang phát triển: giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.
 - Các nước phát triển: giảm tỉ trọng khu vực I và II, tăng tỉ trọng khu vực III.

II- CƠ CẤU XÃ HỘI

2/ Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa

Phản ánh trình độ học vấn và dân trí của dân cư, cũng là tiêu chí để đánh giá chất lượng cuộc sống của một quốc gia.

Dựa vào:

- + Tỷ lệ người biết chữ (từ 15 tuổi trở lên).
- + Số năm đi học của những người từ 25 tuổi trở lên

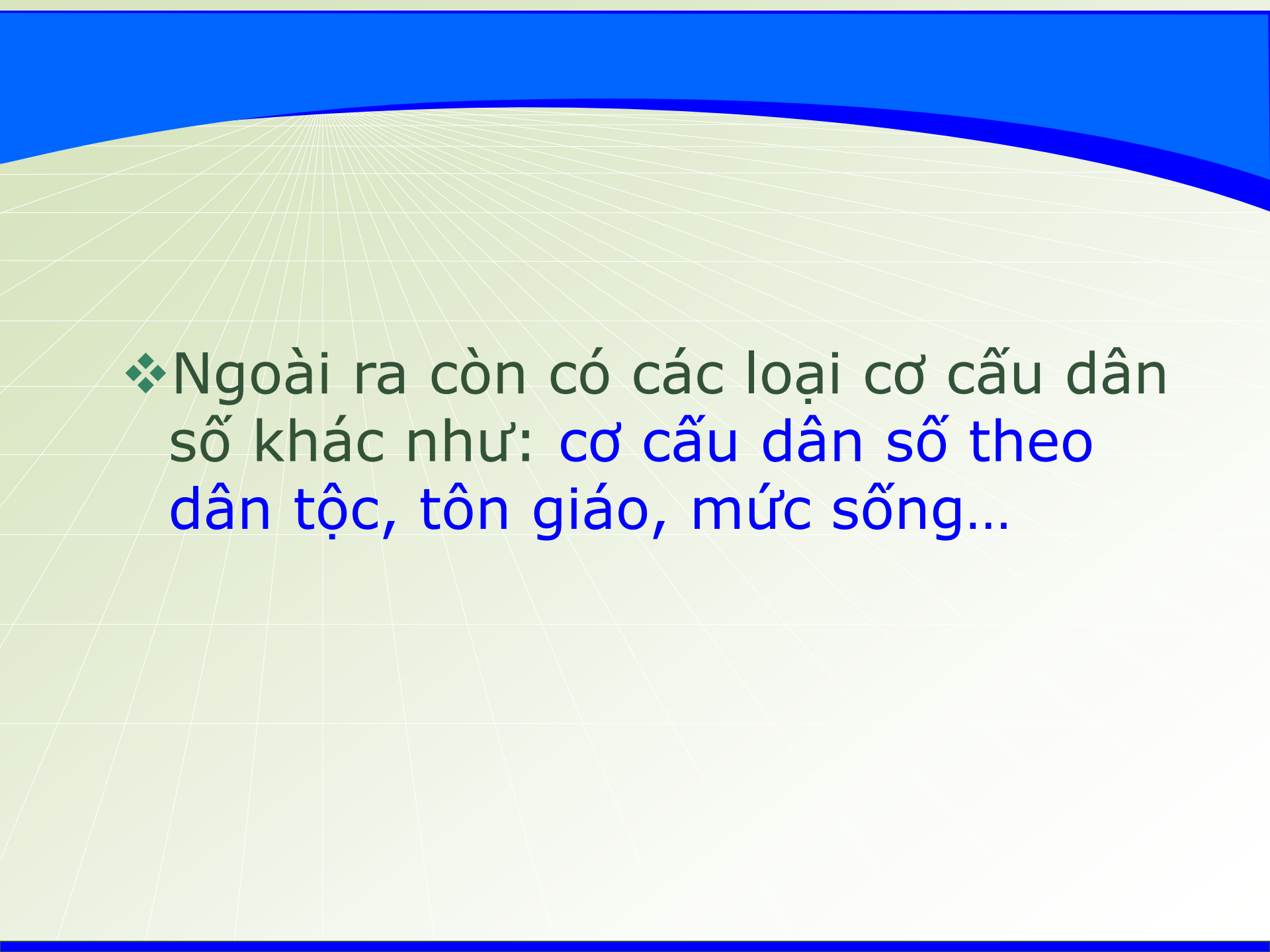
II- CƠ CẤU XÃ HỘI

2/ Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa

Tỉ lệ biết chữ (15 tuổi trở lên) và số năm đến trường (25 tuổi trở lên) trên thế giới năm 2000

Các nhóm nước	Tỉ lệ người biết chữ (%)	Số năm đi học
Các nước phát triển	> 90	10.0
Các nước đang phát triển	69	3.9
Các nước kém phát triển	46	1.6

Em hãy nhận xét về tỉ lệ người biết chữ và số năm đi học giữa các nhóm nước?



❖ Ngoài ra còn có các loại cơ cấu dân số khác như: cơ cấu dân số theo dân tộc, tôn giáo, mức sống...